

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi một số điều trong Quy định đào tạo đại học của Trường Đại học Sư phạm ban hành theo Quyết định số 4748/QĐ-ĐHSP ngày 16/11/2021 và Quyết định số 5479/QĐ-ĐHSP ngày 20/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HDDHTN ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm và Nghị quyết số 54/NQ-HĐT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm Sửa đổi, bổ sung một số điều và sửa đổi phụ lục của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐT ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-ĐHTN ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên ban hành Quy định về đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số điều trong Quy định đào tạo đại học của Trường Đại học Sư phạm ban hành theo Quyết định số 4748/QĐ-ĐHSP ngày 16/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên như sau:

1. Sửa đổi khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Chương trình đào tạo gắn với ngành cụ thể theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mỗi ngành có thể có nhiều chương trình đào tạo được thiết kế nhằm đảm bảo mục tiêu, chuẩn đầu ra và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục đào tạo theo đúng quy định.”

Tư duy *Qua*



2. Sửa đổi khoản 4 Điều 3 như sau:

“4. Đề cương chi tiết học phần phải thể hiện rõ số lượng tín chỉ, mục tiêu, Chuẩn đầu ra, mô tả tóm tắt nội dung học phần, các học phần tiên quyết (nếu có), học phần song hành, học phần học trước, nội dung các chương, mục, phân bố thời gian, hình thức tổ chức dạy học, giáo trình, tài liệu tham khảo, điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin, điều kiện thí nghiệm, thực hành, thực tế, thực tập phục vụ học phần và cách đánh giá học phần.”

3. Sửa đổi điểm c khoản 5 Điều 7 như sau:

“c) Thời gian lập kế hoạch giảng dạy và học tập

- Sơ đồ kế hoạch giảng dạy và học tập (sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học) được lập từ đầu học kỳ 2 của năm học trước đó.

- Phòng Đào tạo phối hợp các đơn vị để lập kế hoạch giảng dạy và học tập của các kỳ học chính cho từng khóa học theo thời gian trong sơ đồ kế hoạch đào tạo năm học.

- Kế hoạch giảng dạy và học tập học kỳ phụ căn cứ theo nhu cầu đăng ký học của sinh viên, Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng phê duyệt.”

4. Sửa đổi khoản 6 Điều 10 như sau:

“6. Danh sách sinh viên lớp học phần do Phòng Đào tạo kiểm soát trên hệ thống IU, khoa quản lý nội dung đào tạo in vào đầu học kỳ để giao cho giảng viên, Phòng Đào tạo gửi khoa danh sách chính thức (sau khi xử lý dữ liệu đăng ký học) trong tuần học thứ 3 của học kỳ chính và trong tuần học thứ 2 của học kỳ phụ. Giảng viên có trách nhiệm thường xuyên điểm danh; sinh viên không có tên trong danh sách lớp học phần không được vào lớp học; giảng viên không được thay đổi danh sách sinh viên lớp học phần.”

5. Sửa đổi khoản 4 Điều 11 như sau:

“4. Quy trình và thao tác đăng ký học phần được hướng dẫn cụ thể tại địa chỉ: <http://www.daotao.tnue.edu.vn>. Lịch đăng ký được công bố chậm nhất là 01 tuần trước khi bắt đầu đăng ký.”

6. Sửa đổi khoản 6 Điều 11 như sau:

“6. Khối lượng học tập mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ chính (trừ học kỳ cuối khóa) được quy định như sau:

a) Khối lượng tối thiểu không ít hơn 2/3 khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn.

b) Khối lượng tối đa không vượt quá 3/2 khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn.

c) Cố vấn học tập tư vấn cho sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu và sinh viên bị cảnh báo học tập đăng ký khối lượng học tập cho phù hợp.”

1. Hoàng Anh

7. Sửa đổi khoản 1 Điều 26 như sau:

“1. Sau mỗi học kỳ, sinh viên được xếp trình độ năm học căn cứ số tín chỉ tích lũy được từ đầu khóa học (gọi tắt là N) và số tín chỉ trung bình một năm học theo kế hoạch học tập chuẩn (gọi tắt là M), cụ thể như sau:

- a) Trình độ năm thứ nhất: $N < M$.
- b) Trình độ năm thứ hai: $M \leq N < 2M$.
- c) Trình độ năm thứ ba: $2M \leq N < 3M$.
- d) Trình độ năm thứ tư: $3M \leq N < 4M$.”

8. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 22 như sau:

“b) Điều kiện đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp đại học: Sinh viên có điểm trung bình chung tích lũy từ 2,5 trở lên (tính đến thời điểm xét điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp đại học). Ngành có số lượng sinh viên theo học hoặc số lượng sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp đại học từ 5 sinh viên trở xuống, trên cơ sở đề xuất của khoa chuyên môn và căn cứ vào điều kiện cụ thể Hiệu trưởng quyết định việc cho các sinh viên của ngành đó được làm khóa luận tốt nghiệp đại học hoặc học các môn học thay thế khóa luận tốt nghiệp đại học.”

9. Sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Điều 31 như sau:

“2. Điều kiện để học cùng lúc hai chương trình:

a) Chương trình thứ hai phải thuộc ngành đào tạo khác so với chương trình thứ nhất.

b) Được xếp trình độ năm thứ hai của chương trình thứ nhất. Tại thời điểm đăng ký, sinh viên phải đáp ứng một trong hai điều kiện sau đây:

- Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên và đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh.

- Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại trung bình và đáp ứng điều kiện trúng tuyển của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh.

c) Trong quá trình sinh viên học cùng lúc hai chương trình, nếu điểm trung bình tích lũy của chương trình thứ nhất đạt dưới 2,00 hoặc thuộc diện cảnh báo kết quả học tập thì phải dừng học chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo; sinh viên sẽ bị loại khỏi danh sách đã đăng ký học chương trình thứ hai.

3. Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất quy định tại khoản 7 Điều 3 của Quy định này. Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được công nhận kết quả của những học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.”

1 *Nguyễn Anh*

10. Thay thế các cụm từ “Phòng Công tác học sinh – sinh viên” thành “Phòng Công tác Sinh viên”; “Phòng Thanh tra – Pháp chế” thành “Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục”.

Điều 2. Sửa đổi khoản 2 Điều 1 trong Quyết định số 5479/QĐ-ĐHSP ngày 20/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên về việc sửa đổi một số điều trong Quy định đào tạo đại học của Trường Đại học Sư phạm ban hành theo Quyết định số 4748/QĐ-ĐHSP ngày 16/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên như sau:

“2. Sửa đổi điểm a khoản 6 Điều 11 như sau:

a) Khối lượng tối thiểu không ít hơn 2/3 khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn.”

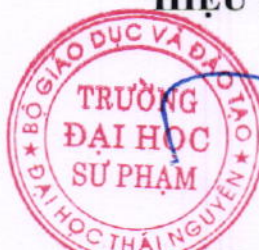
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí.

Điều 4. Trưởng phòng Đào tạo, các Trưởng đơn vị trong Trường và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *T. H. T.*

Nơi nhận: *Qu*

- Như Điều 4 (để t/h);
- Công TTĐT của Trường (để t/b);
- Lưu: VT, ĐT (03).

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature]
PGS.TS Mai Xuân Trường